

CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM

ĐỊA CHỈ: 50 TÔN THẤT ĐẠM, QUẬN 1, TP.HCM

Mẫu số B 02a - DN

(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 và sửa đổi bổ sung theo TT
244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ 01/10/2011 đến 31/12/2011

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lũy kế từ 01/01 đến 31/12	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	39.186.971.638	38.190.539.385	151.929.796.830	159.408.758.577
2. Các khoản giảm trừ	2		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.186.971.638	38.190.539.385	151.929.796.830	159.408.758.577
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	505.764.358	1.042.839.699	4.005.859.838	3.828.698.374
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.681.207.280	37.147.699.686	147.923.936.992	155.580.060.203
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	242.673.234.861	34.480.007.803	562.443.271.519	467.342.132.150
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	202.302.204.243	14.697.901.697	402.207.788.674	92.661.932.232
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>42.587.564.345</i>	<i>18.613.849.654</i>	<i>147.169.568.775</i>	<i>89.874.005.099</i>
8. Chi phí bán hàng	24		26.669.948.716	24.504.049.309	100.420.564.897	99.553.773.469
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.400.104.224	13.582.008.907	22.035.647.900	22.468.120.032
10. Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	30		39.982.184.958	18.843.747.576	185.703.207.040	408.238.366.620
11. Thu nhập khác	31		-53.098.854	114.227.713	2.022.072.237	1.706.711.427

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lũy kế từ 01/01 đến 31/12	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
12. Chi phí khác	32		552.691.005	37.043.181	568.303.621	48.244.370
13. Lợi nhuận khác	40		-605.789.859	77.184.532	1.453.768.616	1.658.467.057
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		39.376.395.099	18.920.932.108	187.156.975.656	409.896.833.677
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	2.489.826.701	872.769.947	3.153.564.269	81.184.555.825
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		36.886.568.398	18.048.162.161	184.003.411.387	328.712.277.852
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		491	243	2.449	4.430

Người lập biểu

NG.T.MAI HƯƠNG

Kế toán trưởng

LÊ QUỐC BÌNH

TP. HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2012



LÊ VŨ HOÀNG